Câu **1**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho biểu thức:  
A purple rectangular sign with white text

Description automatically generated  
Giá trị của biểu thức trên là [[20]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép trừ trong phạm vi 10 000 .  
  
Ta có:  
2000 − ( 980 + 120 ) − ( 732 + 118 ) − 30  
= 2000 − 1100 − 850 − 30  
= 900 − 850 − 30  
= 50 − 30  
= 20 .  
Vậy giá trị của biểu thức đã cho là 20 .  
**Đáp án:**20 .

Câu **2**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống:  
Cho A = 2350 − 1500  
B = 3500 − 2000  
Kết quả của B − A là [[650]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Phép trừ các số trong phạm vi 10000 .  
B = 3500 − 2000 = 1500 , A = 2350 − 1500 = 850 , vậy B − A = 1500 − 850 = 650 .  
**Đáp án: 650.**

Câu **3**: [VD]

Chọn dấu thích hợp ( > , = , < ) để điền vào dấu ba chấm  
9860 − 4579 … . 8775 − 3948.

A. >

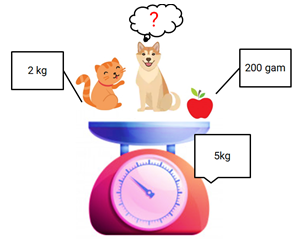
B. < C. =

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép trừ các số trong phạm vi 10000 .  
So sánh các số trong phạm vi 10000 .  
  
9860 − 4579 = 5281  
8775 − 3948 = 4827  
Vì 5281 > 4827 nên 9860 − 4579 > 8775 − 3948 .  
**Đáp án:**>

Câu **4**: [VD]

Chọn đáp án đúng:  
Cân nặng của chú chó là bao nhiêu? (Đơn vị gam).  


A. 2800 gam

B. 1800 gam C. 3000 gam

Lời giải:

**Bước 1:**

Lý thuyết:  
+ Phép trừ các số trong phạm vi 10000.  
+ Phép cộng các số trong phạm vi 10000 .  
Đổi 1 k g = 1000 g a m .  
  
Đổi 2 k g = 2000 g a m ; 5 k g = 5000 g a m .  
Tổng số cân nặng của chó, mèo và quả táo là 5000 gam.  
Cân nặng của con chó là 5000 − 2000 − 200 = 2800 gam.  
**Đáp án:**2800 gam

Câu **5**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống:  
1235 + 4585 − 1005 = [[4815]].  
5675 − 675 − 400 = [[4600]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép trừ các số trong phạm vi 10000  
Phép cộng các số trong phạm vi 10000 .  
  
Ta có:  
1235 + 4585 − 1005 = 5820 − 1005 = 4815 .  
5675 − 675 − 400 = 5000 − 400 = 4600 .  
**Đáp án:**4815 ; 4600 .

Câu **6**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống:  
Tổng số thóc của ba kho là 6510 k g . Kho thứ nhất chứa 2548 k g thóc, kho thứ hai chứa ít hơn kho thứ nhất 1216 k g . Kho thứ ba chứa [[2630]] kg thóc.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép trừ các số trong phạm vi 10000 .  
  
Kho thứ hai chứa số thóc là: 2548 − 1216 = 1332 (kg).  
Kho thứ ba chứa số thóc là: 6510 − 2548 − 1332 = 2630 (kg).  
**Đáp án:**2630 k g .

Câu **7**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một cơ sở trồng 3350 cây đào, mai và quất để phục vụ dịp Tết Nguyên Đán. Số lượng đào trồng được là 1605 cây, số cây đào nhiều hơn số cây mai 1065 cây. Hỏi cơ sở đó trồng được bao nhiêu cây quất?

A. 1205 cây

B. 1520 cây C. 1250 cây

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép trừ các số trong phạm vi 10000 .  
  
Số cây mai cơ sở đó trồng được là:  
1605 − 1065 = 540 (cây).  
Tổng số cây đào và mai cơ sở đó trồng được là:  
1605 + 540 = 2145 (cây)  
Số cây quất cơ sở đó trồng được là:  
3350 − 2145 = 1205 (cây)  
**Đáp án:**  
1205 cây

Câu **8**: [VD]

Chọn đáp án đúng:  
Một cửa hàng ba ngày bán được 8802 m vải. Ngày thứ nhất bán được 3980 m vải, ngày thứ hai bán được ít hơn ngày thứ nhất là 1010 m vải. Hỏi ngày thứ ba bán được bao nhiêu mét vải?

A. 1852m

B. 3812m C. 1752m

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép trừ các số trong phạm vi 10000 .  
Phép cộng các số trong phạm vi 10000 .  
  
Vì ngày thứ hai bán được ít hơn ngày thứ nhất 1010 m vải nên ngày thứ hai bán được số mét vải là:  
3980 − 1010 = 2970 ( m ) .  
Ngày thứ ba bán được số mét vải là:  
8802 − 3980 − 2970 = 1852 ( m ) .  
**Đáp án:**1852 m

Câu **9**: [VD]

Chọn dấu thích hợp ( > , = , < ) để điền vào dấu ba chấm  
A = 7643 − 4853 ; B = 4853 − 1003  
Khi đó: A … . B

A. <

B. > C. =

Lời giải:

**Bước 1:**

Lý thuyết.  
+ Phép trừ các số trong phạm vi 10000  
+ So sánh 2 số trong phạm vi 10000 .  
  
Đặt phép tính A.  
  
Đặt phép tính B.  
  
So sánh 2790 < 3850 .  
Vậy A < B .  
**Đáp án:**<

Câu **10**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Các trường Tiểu học trong huyện cùng nhau thi đua làm việc tốt, trường nào quyên góp được từ 4000 k g giấy vụn trở lên thì sẽ được nhận bằng khen.  
Số giấy vụn trường A quyên góp được 4270 k g , trường B quyên góp được 2950 k g , trường C quyên góp được 4272 k g và trường D quyên góp được ít hơn trường C 322 k g giấy vụn.  
Sau đợt thi đua, có bao nhiêu trường được nhận bằng khen?  
Trả lời: Có [[2]] trường.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong hai số số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.  
Nếu hai số có cùng số chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải.  
Nếu hai số có cùng số chữ số và có từng cặp chữ số ở cùng một hàng giống nhau thì hai số đó bằng nhau.  
Phép trừ trong phạm vi 10 000 .  
  
Trường D quyên góp được số k g giấy vụn là:  
4272 − 322 = 3950 ( k g ) .  
Theo lý thuyết so sánh, ta có:  
2950 < 3950 < 4000 < 4270 < 4272 .  
Vì trường nào quyên góp được từ 4000 k g giấy vụn trở lên thì sẽ được nhận bằng khen nên chỉ có hai trường là trường A và trường C được nhận bằng khen.  
Vậy số cần điền vào ô trống là 2 .  
**Đáp án:**  
2

Câu **11**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho các số: 2345 ; 1324 ; 5342 ; 3434 ; 6654.  
Hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất là [[5330]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong hai số số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.  
Nếu hai số có cùng số chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải.  
Nếu hai số có cùng số chữ số và có từng cặp chữ số ở cùng một hàng giống nhau thì hai số đó bằng nhau.  
Phép trừ trong phạm vi 10 000 .  
  
Theo lý thuyết, ta có phép so sánh:  
1324 < 2345 < 3434 < 5342 < 6654.  
Do đó số lớn nhất là 6654 , số nhỏ nhất là 1324 .  
Hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất là 6654 − 1324 = 5330 .  
**Đáp án:**  
5330